

Số: **03**/BC-BKS

Hà Nội, ngày **15** tháng **05** năm 2024

BÁO CÁO

Của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM 2023

1. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2023

- Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp, các vấn đề được thảo luận và biểu quyết thông qua tại các cuộc họp tuân thủ đúng các quy định về Quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2023 thông qua.

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS; Hợp thông qua các kết quả giám sát định kỳ của BKS; Hợp thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023; Hợp bầu Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 và Hợp phân công nhiệm vụ cho các TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

- Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2023 cho BKS đảm bảo tuân thủ kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS kiểm tra trong năm 2023 như:

- Giám sát hoạt động của HĐQT TCT theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết phân cấp ủy quyền, Nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT (“TV HĐQT”).
- Giám sát công tác điều hành của BTGD: đánh giá việc thực hiện theo các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ/HĐQT giao, đánh giá việc triển khai các giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã báo cáo ĐHĐCĐ, đánh giá việc thận trọng, trung thực trong các quyết định điều hành theo sự phân cấp ủy quyền của HĐQT TCT, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định và thực hiện các quyết định điều hành khác trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, công ty và người lao động...



7

- Giám sát việc áp dụng các nguyên tắc, chính sách kế toán tại TCT, đánh giá việc lập và trình bày BCTC định kỳ theo chế độ hiện hành, thẩm định BCTC 6 tháng/lần sau khi đã có các kết quả soát xét/kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc triển khai công tác Quản trị rủi ro, Kiểm toán nội bộ tại TCT, đánh giá tính hiệu lực hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số nội dung/lĩnh vực hoạt động của TCT.
- Giám sát việc thực hiện các giao dịch giữa TCT với các bên có liên quan.
- Giám sát các hoạt động về quản lý lao động, tiền lương; thực hiện đầu tư mua sắm; quản lý, sử dụng vốn, tài sản; quản lý theo dõi doanh thu và thu hồi công nợ; thực hiện các nghĩa vụ phải trả; việc thực hiện các nhiệm vụ GSM liên quan đến hiệu quả đầu tư tại các thị trường...
- Giám sát công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và các đơn vị liên quan với BKS; giám sát việc thực hiện đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, công ty và người lao động...
- Giám sát trực tiếp tại các thị trường Mozambique, Cambodia và giám sát Online thị trường Myanmar.

2. Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan (theo quy định tại Khoản 4 – Điều 290 – NB 155/2020/NB-CP)

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan của những người nội bộ của Tổng Công ty, cũng như việc thực hiện công bố thông tin đối với các giao dịch của người nội bộ và người liên quan với người nội bộ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.

- BKS đã có sự giám sát đầy đủ trình tự thủ tục khi thực hiện phê duyệt, ký kết các hợp đồng giao dịch giữa TCT đối với các bên có liên quan. BKS đã kiểm tra, đưa ra các ý kiến đánh giá, thẩm định trước khi TGD TCT thực hiện ký kết các hợp đồng theo phân cấp ủy quyền của HĐQT TCT; BKS đánh giá việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của TCT đã đảm bảo đầy đủ trình tự, thẩm quyền phê duyệt và thuộc phạm vi nội dung, danh mục đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt; giá trị các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan phát sinh trong năm 2023 đều thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT TCT.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT TCT trong năm 2023 (tổ chức 15 cuộc họp, ban hành 67 Nghị quyết, trong đó 29 Nghị quyết ban hành bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ TCT, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cụ thể: công tác họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành Nghị quyết HĐQT đã được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo đủ các thủ tục quy định và phù hợp với phân cấp uỷ quyền. Các quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua: Phê duyệt Kế hoạch SXKD và ngân sách đầu tư trong năm của TCT; phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan; phê duyệt thay đổi nhân sự cấp cao của TCT và các công ty thị trường; phê duyệt chủ trương thực hiện các khoản vay cho các thị trường; phê duyệt chủ trương xử lý vấn đề tranh chấp cổ đông tại liên doanh Nexttel; phê duyệt ban hành nhiều văn bản quản trị nội bộ quan trọng theo thẩm quyền để hoàn thiện và nâng cao hoạt động của môi trường kiểm soát cấp cao tại TCT...

- Các Thành viên HĐQT đã thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nghiêm túc, cẩn trọng, phát huy tốt các hoạt động giám sát, định hướng đối với các lĩnh vực được phân công.

- HĐQT đã chủ động sử dụng đơn vị tư vấn để đánh giá độc lập tình hình quản trị công ty theo thông lệ tốt trên thế giới và các nguyên tắc quản trị công ty đã được UBCKNN Việt Nam ban hành.

- Ban điều hành định kỳ đã báo cáo HĐQT, cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh. HĐQT đã kịp thời định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề phát sinh để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHCĐ giao.

- **Ý kiến thẩm định Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ:** Theo ý kiến BKS, Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ đã phản ánh chính xác, đầy đủ các thông tin quản trị, điều hành và tầm nhìn dài hạn phát triển công ty, đồng thời đã có sự thận trọng đánh giá đầy đủ các bối cảnh kinh doanh có khả năng ảnh hưởng đến việc thực thi mục tiêu dài hạn của Tổng công ty.

4. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành Ban Giám đốc trong năm 2023

- Với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của TCT và trong bối cảnh xảy ra nhiều yếu tố bất lợi tại các thị trường đầu tư (như: bất ổn chính trị, suy giảm kinh tế vĩ mô của các quốc gia, biến động tỷ giá phức tạp, khó có thể dự

đoán, tình trạng khan hiếm ngoại tệ tiếp tục kéo dài tại nhiều quốc gia, chính phủ các nước sở tại gia tăng nhiều hoạt động thanh kiểm tra, ban hành nhiều chính sách thuế bất lợi đối với các nhà mạng viễn thông...), BTGD đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực; các kết quả sản xuất kinh doanh được BTGD thường xuyên bám nắm, họp, trao đổi, thảo luận và ra quyết định để giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của BTGD năm 2023 như sau:

- BTGD đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao: Tổng doanh thu hợp nhất đạt hơn 32,16 nghìn tỷ đồng (Hoàn thành 114,5% KH), LNTT hợp nhất đạt hơn 3,88 nghìn tỷ đồng, Thuê bao viễn thông tăng thêm 4,53 triệu TB (Hoàn thành 226,5% KH) và Thuê bao số tăng thêm đạt 11,16 triệu TB (Hoàn thành 186% KH).
- Năm 2023, Tổng Doanh thu dịch vụ đạt 3,6 tỷ USD, tăng trưởng 20,5% so với năm 2022; Điều hành dòng tiền thu hồi về Việt Nam đạt gần 400 triệu USD, đưa tỷ lệ hoàn vốn dự án đến hết 2023 của VTG đạt 76,5%.
- Đối với HĐQT, BTGD đã luôn kịp thời báo cáo HĐQT TCT để có các định hướng, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh để phát triển và gia tăng hiệu quả hoạt động. Đối với các phòng ban chức năng tại VTG HO, BTGD đã chỉ đạo, điều hành sát sao giúp phát huy tối đa vai trò G-S-M đối với thị trường, đã kịp thời hỗ trợ nguồn lực để đồng hành, giúp các thị trường vượt qua những thời điểm khó khăn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD. Cụ thể: VTG hợp nhất có Tổng doanh thu và LNTT lần lượt tăng 17,7% và 28,7% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ suất lợi nhuận gộp từ Doanh thu BHCCDV năm 2023 đạt 50,6%, tăng hơn 4,2% so với mức 46,4% năm 2022; 5/8 thị trường hoàn thành vượt kế hoạch Tổng doanh thu và 6/8 thị trường vượt kế hoạch LNTT đề ra; Công ty Viettel Haiti (Natcom) trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do bất ổn an ninh chính trị và tình trạng khan hiếm nhiên liệu, khó khăn trong vận hành hạ tầng mạng lưới nhưng đã vươn lên vị trí số 1 thị phần tại Haiti...
- Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro đã có sự hoạt động tương đối hiệu quả, có sự tích hợp trong các hoạt động quản trị, SXKD của TCT; mức độ trưởng thành về quản trị rủi ro của TCT hết 2023 đạt 2,96 điểm (theo thang tiêu chí của Công ty E&Y toàn cầu), cơ bản đạt mức độ “Hoàn thiện” theo khung 5 mức độ từ “Cơ bản” – “Đang phát triển” – “Hoàn thiện” – “Cao cấp” và “Dẫn đầu” được thừa nhận rộng rãi trên thế giới.

- BTGD đã đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu nhân sự tại các thị trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Hoàn thành tốt các mục tiêu chuyển dịch nhân sự sang các lĩnh vực mới, lĩnh vực số theo kế hoạch đề ra; đồng thời cũng hoàn thành tốt mục tiêu nâng cao mức độ trưởng thành số của TCT VTG và các Công ty thị trường.
- Ngoài ra, BTGD TCT tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác đối ngoại, quan hệ cổ đông, quan hệ với Chính phủ, các cơ quan chức năng tại các thị trường đầu tư. Điều đó góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của VTG và các công ty thị trường tại các đất nước đầu tư.
- **Thẩm định Báo cáo của BTGD trình ĐHĐCĐ:** Theo quan điểm của BKS, báo cáo của BTGD đã phản ánh hợp lý và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT năm 2023. Các quyết định của BTGD đã đảm bảo sự cẩn trọng, trung thực và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phân cấp ủy quyền và phân công nhiệm vụ.
- Bên cạnh đó, BKS cũng lưu ý một số nội dung liên quan đến hoạt động điều hành SXKD của TCT trong năm 2023 như sau:
 - Việc ứng dụng công cụ, CNTT trong các hoạt động điều hành, quản trị tại VTG HO và các công ty thị trường cần được chú trọng đầu tư hơn nữa để nâng cao hiệu quả giám sát, cảnh báo sớm đối với các nguy cơ phát sinh.
 - Việc tăng trưởng, phát triển các dịch vụ ngoài viễn thông di động như CDBR, CNTT, KHDN... còn nhiều khó khăn, chưa thực sự có nhiều đột phá; kinh doanh dịch vụ Ví tại khu vực Châu Á cũng chưa có nhiều khởi sắc, chưa bền vững.
 - Chưa đạt được mục tiêu M&A ít nhất tại 1 thị trường mang lại nguồn doanh thu bổ sung khoảng 55 tr\$ (tương đương 1.200 tỷ đồng); chưa hoàn thành việc ban hành các quy định để quản lý rủi ro tỷ giá, lãi suất, cũng như tìm kiếm được các giải pháp tối ưu để tháo gỡ vấn đề liên quan đến khan hiếm ngoại tệ tại thị trường Brundi, Lào.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

- BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và BTGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể: BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành để đảm bảo nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin; Văn phòng HĐQT và các cơ quan chuyên môn liên quan đã thực hiện cung

cấp thông tin đúng quy định khi có yêu cầu của BKS; các kiến nghị của BKS đã được HĐQT và BTGD tiếp thu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện giải trình, khắc phục nghiêm túc, đầy đủ.

- Giám sát các nội dung theo yêu cầu của cổ đông: Không phát sinh các nội dung lớn trong năm 2023. Bộ phận quan hệ cổ đông của TCT đã tích cực hỗ trợ các cổ đông trong việc cập nhật, sửa đổi thông tin cổ đông, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...khi có yêu cầu.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

- Công tác lập và kiểm toán BCTC: BCTC năm 2023 (bao gồm BCTC Công ty mẹ và BCTC Hợp nhất) đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 29/03/2024, Báo cáo kiểm toán đã đánh giá đầy đủ, khách quan về công tác lập và trình bày BCTC năm 2023 của TCT. Các ý kiến kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của TCT cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.

Một số chỉ tiêu BCTC công ty mẹ:

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31.12.2023	31.12.2022	+/-	%
1	Tổng tài sản	41,63	44,7	-3,07	-7%
2	Nợ phải trả	2,85	5,04	-2,19	-43%
3	Vốn chủ sở hữu	38,78	39,65	-0,87	-2%
4	Tổng phải thu	42,55	44,53	-1,98	-4%
5	Trích lập dự phòng Nợ phải thu khó đòi	18,18	12,19	5,99	49%
6	Trích lập dự phòng Đầu tư tài chính dài hạn	5,06	4,56	0,5	11%
7	Tổng phải trả Vay ngân hàng	0,39	2,56	-2,17	-85%
8	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,07	0,13		
9	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	13,99	10,38		
10	Khả năng thanh toán tức thời (lần)	6,19	2,83		

- Tại 31/12/2023, Tổng tài sản là 41,63 nghìn tỷ đồng, giảm 3,07 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022 (~ giảm 7%). Nguyên nhân giảm chủ yếu do: giảm công nợ phải thu 1,98 nghìn tỷ đồng và do tăng trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi của 03 thị trường Viettel Tanzania, Viettel

Cameroon, Viettel Myanmar (6 nghìn tỷ đồng) và tăng trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn vào thị trường Myanmar (0,5 nghìn tỷ đồng). Tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 5,33 nghìn tỷ đồng.

- Tại 31/12/2023, Tổng Nợ phải trả là 2,85 nghìn tỷ đồng, giảm 2,19 nghìn tỷ so với thời điểm 31/12/2022 (~ giảm 43%). Nguyên nhân chủ yếu do giảm Dự nợ vay ngân hàng 2,17 nghìn tỷ đồng (~ giảm 85%). Tổng Vốn chủ sở hữu là 38,87 nghìn tỷ đồng, giảm 0,89 nghìn tỷ đồng (~ giảm 2%) – nguyên nhân chủ yếu do TCT tiếp tục trích lập theo kế hoạch các khoản dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi của các thị trường và trích lập thêm cho khoản đầu tư tại Viettel Myanmar dẫn đến KQKD lỗ và làm giảm LNST chưa phân phối trong năm 2023 là 0,89 nghìn tỷ đồng.

- Việc thu hồi tốt dòng tiền về nước trong năm 2023 góp phần giúp VTG HO gia tăng thêm trong kỳ hơn 5,33 nghìn tỷ đồng tiền gửi tài chính ngắn hạn. Doanh thu từ lãi tiền gửi trong kỳ đạt 866,2 tỷ đồng ~ 179% so với doanh thu cùng kỳ 2022. Đến hết 2023, các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản của Công ty là rất an toàn. Công ty có đủ nguồn lực tài chính vững mạnh để sẵn sàng cho các hoạt động đầu tư mở rộng trong tương lai.

- **Hạn chế:** Giá trị nợ xấu và giá trị trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của VTG HO trong kỳ tiếp tục tăng cao. Cụ thể: đến 31/12/2023, giá trị nợ xấu và giá trị trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi lần lượt là 24,6 nghìn tỷ đồng và 18,18 nghìn tỷ đồng; lần lượt tăng 5,24 nghìn tỷ đồng và gần 6 nghìn tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

• Các chỉ tiêu SXKD (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	+/-	%
1	Tổng doanh thu	7,89	7,07	0,82	12%
1.1	DT BH&CCDV	2,47	2,7	-0,23	-9%
1.2	DT tài chính	5,41	4,37	1,04	24%
2	Tổng chi phí	8,41	11,08	-2,67	-24%
3	Lợi nhuận gộp	0,91	1,19	-0,28	-24%
4	LNTT	-0,52	-4,03	3,51	
5	LNST	-0,89	-4,41	3,52	
6	Tỷ suất LN gộp	-2%	44%		
7	ROE	-2,29%	-11,20%		
8	ROA	-2,50%	-9,90%		

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 7,89 nghìn tỷ đồng, tăng 0,82 nghìn tỷ đồng ~ tăng 12% (chủ yếu nguồn tăng từ Doanh thu hoạt động tài chính, tăng 1,04 nghìn



7

tỷ đồng ~ tăng 24%, Doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 0,23 nghìn tỷ đồng ~ giảm 9% so với năm 2022. Trong đó Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do Doanh thu từ cổ tức được chia từ các thị trường (tăng 1,26 nghìn tỷ đồng ~ tăng 113,5% so với 2022) và Doanh thu từ lãi tiền gửi (tăng 0,38 nghìn tỷ đồng ~ tăng 79,1% so với năm 2022).

- Tổng chi phí 2023 là 8,41 nghìn tỷ đồng, giảm 2,67 nghìn tỷ đồng ~ giảm 24% so với năm 2022. Nguyên nhân giảm chủ yếu do năm 2022 TCT đã trích lập phần lớn khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Viettel Myanmar ~ 3,37 nghìn tỷ đồng, năm 2023 chỉ trích lập bổ sung phần còn lại ~ 0,51 nghìn tỷ đồng, giảm so với 2022 gần 2,86 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, năm 2023 TCT tiếp tục trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các thị trường Viettel Cameroon, Viettel Tanzania và Viettel Myanmar thêm hơn 6 nghìn tỷ đồng, nhưng do trả trước hạn phần lớn các khoản vay ngân hàng giúp TCT giảm mạnh chi phí lãi vay, cụ thể so với năm 2022 giảm hơn 0,16 nghìn tỷ đồng ~ giảm 55%.

⇒ Như vậy, năm 2023 Tổng doanh thu tăng tốt hơn và Tổng chi phí giảm sâu hơn so với năm 2022. Tuy nhiên, yếu tố chi phí liên quan đến các khoản trích lập dự phòng là rất lớn (tổng chi phí dự phòng đã trích trong kỳ ~ 6,51 nghìn tỷ đồng ~ 77,4% Tổng chi phí) do đó kết quả SXKD của VTG HO vẫn âm (lỗ sau thuế 0,89 nghìn tỷ đồng), dẫn đến các chỉ tiêu ROE, ROA dù tốt hơn năm 2022 nhưng vẫn âm.

Một số chỉ tiêu BCTC hợp nhất:

- Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	+/-	%
1	Tổng doanh thu	32,16	27,33	4,83	17,7%
1.1	DT BH&CCDV	28,21	23,63	4,58	19,4%
1.2	DT tài chính	3,71	3,58	0,13	3,6%
2	Lãi/(lỗ) công ty liên kết	0,28	0,25	0,03	12,0%
3	Tổng chi phí	28,57	24,57	4	16,3%
4	Lợi nhuận gộp	14,27	10,96	3,31	30,2%
5	LNTT	3,88	3,01	0,87	28,9%
6	LNST	1,65	1,54	0,11	7,1%
7	Tỷ suất LN gộp	51%	46%		
8	LNST/Tổng doanh thu	5,13%	5,60%		
9	ROE	5,43%	5,30%		
10	ROA	3,15%	3,10%		
11	Tổng dư tiền và tương đương tiền	23,11	16,9	6,21	36,7%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	+/-	%
12	Tỷ lệ Tiền, tương đương tiền/Tổng tài sản	44%	34%		

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 32,16 nghìn tỷ đồng, tăng 4,83 nghìn tỷ ~ tăng 17,7% so với năm 2022. Nguyên nhân tăng chủ yếu từ Doanh thu CCDV (tăng 4,58 nghìn tỷ đồng ~ tăng 19,4%). Doanh thu tài chính tăng nhẹ 0,13 nghìn tỷ đồng (chủ yếu do tăng doanh thu từ lãi tiền gửi – tăng 0,33 nghìn tỷ đồng ~ tăng hơn 37% so với năm 2022).

- Tổng chi phí năm 2023 là 28,57 nghìn tỷ đồng, tăng 4 nghìn tỷ đồng ~ tăng 16,3% so với năm 2022. Các khoản chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 1,27 nghìn tỷ đồng và 1,21 nghìn tỷ đồng ~ tăng lần lượt 10% và 47% so với năm 2022 – nguyên nhân tăng do ảnh hưởng của việc công ty thị trường triển khai nhiều chính sách bán hàng đột phá để thúc đẩy phát triển thuê bao và tăng trưởng doanh thu. Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng 0,61 nghìn tỷ đồng ~ tăng 9,1% – chủ yếu do tăng khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Chi phí tài chính tăng 0,91 nghìn tỷ đồng ~ tăng 35,7% - chủ yếu do ảnh hưởng của lỗ chênh lệch tỷ giá.

- Tỷ suất Lợi nhuận gộp 2023 đạt 50,6% (cùng kỳ 2022 là 46,4%). Trong đó Tỷ suất lợi nhuận gộp của cung cấp dịch vụ lên tới 54,3% (cùng kỳ 2022 chỉ là 48,3%).

- LNTT Hợp nhất và LNST Hợp nhất 2023 lần lượt là 3,88 nghìn tỷ đồng và 1,65 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 28,9% và 7,1% so với năm 2022. Biên LNTT/Tổng doanh thu năm 2023 đạt 12,1% cao hơn 1% so với mức 11% năm 2022, tuy nhiên biên LNST/Tổng doanh thu năm 2023 chỉ đạt 5,13% giảm nhẹ so với mức 5,6% năm 2022. Các chỉ tiêu ROE, ROA năm 2023 lần lượt đạt 5,43% và 3,15%, tăng hơn không đáng kể so với mức 5,3% và 3,1% của năm 2022.

- Tại 31/12/2023, Tổng số dư Tiền + Tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn (gọi tắt là “Tổng dư tiền”) đạt 23,11 nghìn tỷ đồng (thuộc top 10 doanh nghiệp có số dư tiền lớn nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam), tăng 6,21 nghìn tỷ đồng ~ tăng 36,7% so với thời điểm 31/12/2022. Tỷ lệ Tổng dư tiền/Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 44% (trong khi tại thời điểm 31/12/2022 là 34%).

7. Thực hiện các nội dung đã được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt:

- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính: Hoàn thành tốt tất cả (4/4) các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

- Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Theo quan điểm của BKS, năm 2023, HĐQT và BDH đã lãnh đạo TCT cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm bao quát trên tất cả các định hướng về tăng trưởng và chuyển dịch doanh thu, lợi nhuận, về mở rộng tập thuê bao, về các công tác quản trị rủi ro, chuyển đổi số, nhân sự, tài chính đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Một số các mục tiêu về thực hiện M&A, tổ chức xây dựng và ban hành các khung quản trị về rủi ro tỷ giá còn chưa thành công. Tuy nhiên, BKS đánh giá Ban lãnh đạo TCT đã thận trọng xem xét, phân tích đầy đủ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, cũng như có sự tham vấn ý kiến các đơn vị tư vấn nhiều kinh nghiệm để có các quyết định phù hợp với bối cảnh và điều kiện triển khai nhằm đảm bảo tối ưu nhất hiệu quả tài chính, hiệu quả SXKD của TCT. Bên cạnh đó, các vấn đề khó khăn tại các thị trường Cameroon, Tanzania và Timor cũng đã có nhiều bước tiến triển tích cực.

- Việc giám sát chất lượng Kiểm toán độc lập: BKS đã giám sát chặt chẽ chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC được thực hiện bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam. Đơn vị kiểm toán đã chủ động trao đổi với BKS các vấn đề thông tin liên quan đến việc hạch toán và trình bày BCTC của TCT, tuân thủ tốt các quy định của hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

- Việc thực hiện công bố thông tin: TCT cơ bản đã tuân thủ các quy định công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS: đã tuân thủ các quy định về mức chi đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua, cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT và Thư ký HĐQT là: 1.151,5 triệu đồng.
- Thù lao BKS: TH 2.839,33 triệu đồng. Đảm bảo tuân thủ mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt.
- Chi phí hoạt động của BKS: TH 350 triệu đồng/KH 1.400 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách hoạt động.

a. Kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2024 của BKS:

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ TCT và Quy chế hoạt động của BKS.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có đề nghị, yêu cầu của cổ đông, HĐQT TCT.
- Tập trung giám sát các hoạt động trọng tâm như: việc thực hiện thu hồi công nợ, thu hồi dòng tiền đầu tư; tổ chức vận hành, việc thực thi các hoạt

PC
TY
-N
CT
BL
P

8

động G-S-M đối với một số hoạt động trọng yếu tại thị trường; việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nội dung quy chế, quy định đã được HĐQT ban hành, thông qua; việc thực thi các vấn đề liên quan đến tổ chức quản trị, điều hành TCT về quản lý tài chính kế toán, quản trị rủi ro, xây dựng và thực thi chiến lược dài hạn...

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp 02 - 03 thị trường.

b. Kế hoạch ngân sách dự kiến cho hoạt động của BKS trong năm 2024 là: 2,3 tỷ đồng. Trong đó đã bao gồm công tác phí, chi phí hoạt động đào tạo, thuê tư vấn, chi phí cho văn phòng phẩm, trang bị công cụ dụng cụ làm việc, tổ chức hội họp và các hoạt động ngoại giao khác theo thẩm quyền của BKS (nếu phát sinh).

2. Kiến nghị của BKS

c. Đối với HĐQT TCT: BKS nhận thấy đã đi qua 3/5 năm thực thi các mục tiêu dài hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng hoạt động M&A vẫn chưa có nhiều tiến triển tích cực. Đây luôn là nguy cơ có ảnh hưởng lớn đến việc tái cơ cấu danh mục đầu tư và gia tăng hơn nữa hiệu quả đầu tư của TCT, cũng như việc định hướng, tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn sau năm 2025 của TCT. Kiến nghị HĐQT tăng cường hơn nữa việc thảo luận, trao đổi để sớm tìm ra các giải pháp cho vấn đề này.

d. Đối với Ban điều hành TCT: BKS khuyến nghị cần tập trung điều hành một số nội dung sau: (i) Tiếp tục tìm kiếm và điều hành các giải pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu các rủi ro nợ xấu; (ii) Tăng cường hiệu quả hơn nữa vai trò G-S-M của các phòng ban chức năng của Công ty mẹ đối với các lĩnh vực hoạt động tại các Công ty thị trường để thiết lập một hệ thống kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa sớm rủi ro và (iii) Cân nhắc việc thành lập Ban dự án để chủ trì việc nghiên cứu, đánh giá và xây dựng các phương án đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa các hoạt động quản lý, sử dụng vốn của TCT trong bối cảnh gia tăng nhanh nguồn tiền mặt và tương đương tiền trong vài năm qua.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Quang Việt

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, BKS. Tiếp 10.